TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 3 - 2025
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Long Khánh

2. Ông Lê Hoàng Long

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Tưởng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đinh Thị Cẩm T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số ABC, khu vực TB, phường TL, quận ÔM, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông Võ Hồng Đ, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp TT, xã TTh, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đinh Thị Cẩm T trình bày: Bà và ông Võ Hồng Đ chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2023. Vợ chồng bà không có con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn liên quan đến việc bà cho rằng ông Đ ngoại tình. Từ ngày 19/11/2024 thì cả hai không sống cùng nhau nữa. Nay bà không đồng ý quay về

đoàn tụ với ông Đ. Yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ. Bà và ông Đ không tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Võ Hồng Đ trình bày: Ông đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà T. Ông và bà T không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Đồng thời, ông Đ yêu cầu giải quyết vắng mặt ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đinh Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Hồng Đ có địa chỉ thường trú tại ấp TT, xã TTh, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Đ 28, điểm a khoản 1 Đ 35, điểm a khoản 1 Đ 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Cẩm T và ông Võ Hồng Đ chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà T và ông Đ là tự nguyện và hợp pháp. Bà T xác định vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống và không còn chung sống cùng nhau. Ông Đ đồng ý ly hôn và cũng không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Đ lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà T và ông Đ.

[3] Về con chung: Bà Đinh Thị Cẩm T và ông Võ Hồng Đ thống nhất xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đinh Thị Cẩm T và ông Võ Hồng Đ xác định không có tài sản chung và không có nợ chung. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[5] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Đ 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Đ 28, điểm a khoản 1 Đ 35, khoản 1 Đ 39; khoản 4 Đ 147; điểm a khoản 1 Đ 228; Đ 266 và Đ 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Đ 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Đ 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà Đinh Thị Cẩm T và ông Võ Hồng Đ.

2. Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Bà Đinh Thị Cẩm T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004676 ngày 06/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự**;**
- TANDTPCT;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THA huyện TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm